TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 1

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Ngày Tết quê em

Nghỉ Tết, bé theo ba mẹ về quê thăm ông bà. Vườn nhà ông bà rực rỡ sắc hoa mai vàng. Bà nấu bánh chưng bên bếp lửa ấm áp. Bé cùng anh đi chúc Tết họ hàng. Cả nhà quây quần đón năm mới thật vui vẻ.

Đọc bài «Ngày Tết quê em» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Bé theo ba mẹ về quê làm gì?

A. Đi tắm biển **B.** Đi thả diều **C.** Thăm ông bà

Câu 3. Vườn nhà ông bà rực rỡ sắc hoa gì?

A. Hoa sen hồng **B.** Hoa phượng vĩ

C. Hoa mai vàng

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Ngày Tết quê em» có vần ươn:

Tiếng có vần ươn: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bé ngoan – chúc Tết ông bà	
b) Bếp lửa – vuông vức màu xanh	
c) Hoa đào – nở rộ sắc hồng	
d) Bánh chưng – ấm áp reo vui	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..ỉ hè

b) …..e hát

c) ……on lành

d) …..ày hội

Bài 3. Điền vần ai hay ay vào chỗ chấm:

a) hoa m.….

b) bàn t.….

c) chim b.….

d) đôi t.….

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → …….

b) ghà tre → …….

c) ká bống → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: có / hoa mai. / Vườn nhà bà / nhiều

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (bánh chưng, chúc Tết, rực rỡ) điền vào chỗ chấm:

a) Bà dạy bé gói ……. đón Tết.

b) Vườn hoa khoe sắc ……. trong nắng sớm.

c) Bé theo ba mẹ đi ……. ông bà.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 1

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «vườn» mang vần ươn.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) nghỉ hè; b) nghe hát; c) ngon lành; d) ngày hội.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) hoa mai; b) bàn tay; c) chim bay; d) đôi tai.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà tre; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá bống.

Bài 5.
Câu đúng: Vườn nhà bà có nhiều hoa mai.

Bài 6.
a) Bà dạy bé gói bánh chưng đón Tết. b) Vườn hoa khoe sắc rực rỡ trong nắng sớm. c) Bé theo ba mẹ đi chúc Tết ông bà.